TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Minh Quý, ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị L T H, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Bị đơn: Anh T V T, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị L T H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu ý nhau, thường hay cãi vã, nhiều lần gia đình nhà chồng đuổi chị ra khỏi nhà. Đến năm 2021, do chị bị nhà chồng đuổi khỏi nhà nhiều nên vợ chồng ly thân, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hiện nay tình cảm của chị đối với anh T đã hoàn toàn hết, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung, tên là T X N, sinh ngày 30/9/2015 và T M H, sinh ngày 30/9/2017. Hiện cả 02 cháu đều ở cùng bố và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng để hai cháu cho bố và ông bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, do chị phải làm ăn xa nhà không có điều kiện trực tiếp chăm sóc và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh T V T trình bày:

Về việc kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn gia đình anh nhất trí như lời khai của chị H. Hiện anh thương các con, còn tình cảm và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa: Anh T vẫn giữ quan điểm không nhất trí ly hôn. Trường hợp phải ly hôn về con chung anh đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con cho đến khi trưởng thành 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung, án phí anh thống nhất như ý kiến của chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L T H, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu T X Nvà cháu T M H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L T H và anh T V T đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2017, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không hiểu ý nhau, thường hay cãi vã, nhiều lần gia đình nhà chồng đuổi chị H ra khỏi nhà. Đến năm 2021 chị H và anh T sống ly thân cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huyền.

Về con chung: Cháu T X N có nguyện vọng muốn sống cùng bố, anh T có thu nhập, chỗ ở ổn định, có sự hỗ trợ từ gia đình và có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo duc 02 con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho trẻ em, đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu N và cháu H. Xét thấy, cần giao cháu T X N, sinh ngày 30/9/2015 và cháu T M H sinh ngày 30/9/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Chị H và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm do sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị L T H được ly hôn anh T V T

Về con chung: Giao cháu T X N sinh ngày 30/9/2015 và cháu T M H, sinh ngày 30/9/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị H và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho đương sự.

3. Quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá

Hội thẩm nhân dân	**Hội thẩm nhân dân**	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Lý Minh Quý	**Đèo Văn Vĩnh**	**Triệu Trung Tá**